|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS PHÚ THỨ  **TỔ NGỮ VĂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** | |
|  |  |  | **Nhận biết** | | | | **Thông hiểu** | | | | **Vận dụng** | | | | **Vận dụng cao** | | | |  | |
|  |  |  | **TNKQ** | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | | **TNKQ** | | **TL** | |  | |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Tản văn, tùy bút | **5** | | **0** | | **3** | | **0** | | **0** | | **2** | | **0** | |  | | **60** | |
| **2** | **Viết** | Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc. | 0 | | 1\* | | 0 | | 1\* | | 0 | | 1\* | | 0 | | 1\* | | 40 | |
| **Tổng** | | | | ***25*** | | ***5*** | | ***15*** | | ***15*** | | ***0*** | | ***30*** | | ***0*** | | ***10*** | | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **30%** | | | | **30%** | | | | **30%** | | | | **10%** | | | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **60%** | | | | | | | | **40%** | | | | | | | |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS PHÚ THỨ**  **TỔ NGỮ VĂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

**NĂM HỌC: 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Tản văn, tùy bút | **Nhận biết**  - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cảnh vật, con người, sự kiện được tái hiện trong tuỳ bút, tản văn.  - Nhận biết được cái tôi, sự kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận, đặc trưng ngôn ngữ của tuỳ bút, tản văn.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).  **Thông hiểu:**  - Phân tích được nét riêng về cảnh vật, con người được tái hiện trong tùy bút, tản văn.  - Hiểu và lí giải được những trạng thái tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tuỳ bút, tản văn.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm, thông điệp của tác giả trong tùy bút, tản văn. | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm về con người: thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với người đó; nêu được vai trò của người đó đối với bản thân. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**TRƯỜNG THCS PHÚ THỨ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I LỚP 7**

**NĂM HỌC: 2022-2023**

**ĐỀ DỰ PHÒNG**

**Môn: Ngữ văn**

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm thi | | Nhận xét | Họ tên và chữ kí | Số phách |
| Bằng số | Bằng chữ |  | Giám khảo 1:..............…....  ….………………………….  Giám khảo 2:.....…...........…  ….………………………….. |  |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*“…Tại sao cứ đến ngày Tết chẳng ai bảo ai mà thiên hạ cứ tự động kiêng như thế? Kiêng theo tập tục? Kiêng vì mê tín? Hay kiêng như thế thì có may mắn thực? Tôi không biết. Chỉ thấy rằng ông bà tôi kiêng, rồi cha mẹ tôi kiêng thì đến tôi, tôi cũng cứ theo thế mà kiêng luôn. […]*

*Từ mấy hôm trước, người vợ đã dặn đi dặn lại các con: ngày tết không được quét nhà, vì sợ đuổi thần tài ra cửa, không được đánh vỡ chén bát để tránh đổ vỡ suốt năm, không được khâu vá vì kim chỉ tượng trưng cho công việc làm ăn vất vả.[…]*

*Phải. Tại sao Tết lại đặt vào ngày cuối và đầu năm âm lịch, mà không đặt vào ngày nào ấm áp như Đoan Ngọ hay Thất Tịch? Ấy là vì tổ tiên ta lúc chọn ngày để đặt Tết Nguyên Đán đã có một ý định là đem lại cho Tết Nguyên Đán một sự phù hợp với tính chất sinh hoạt dân tộc: các cụ chọn một ngày rảnh nhất, một ngày có ý nghĩa nhất trong một năm để tưởng nhớ đến ông bà, rước xách thờ cúng và nghỉ ngơi cho khoẻ.[…]*

*Tục tiễn ông táo, tục không quét nhà, tục xông đất thoát thai từ sự tin tưởng đó. Có người bảo rằng sự tin tưởng đó có từ lúc dân ta bắt đầu định cư và sống về nghề nông. Có từ lúc nào cũng được, nhưng tựu trung thì cũng chẳng có hại gì, vì tin Thần Đất như thế cũng như thờ cúng ông bà cha mẹ, ai cũng phải nhận là một tục hay mà người phương Tây không thể cho là dị đoan, mê tín [...]*

*Cứ tin như thế, người ta thấy đời đẹp hơn, đáng yêu hơn. Vừa lúc đó, ở ruộng khoai lại nở những bông hoa tím, ở vườn cải lại có những búp vàng, mưa xanh gió tím ôn hoà, người dân vui sướng đến tận độ, sáng lên mắt biếc, hồng xuống làn môi cũng là lẽ đương nhiên, không có chi đáng lạ.”*

*(Trích “Tết, Hỡi cô mặc cái yếm xanh”,*

*“Thương nhớ mười hai” – Vũ Bằng, Nxh Văn học)*

**Lựa chọn đáp án đúng cho các câu hỏi bên dưới và điền vào bảng sau:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1.** Đoạn trích trên thuộc thể loại văn bản nào?

A. Tùy bút.

B. Tản văn.

C. Nghị luận.

D. Truyện đồng thoại.

**Câu 2.** Đoạn trích được tác giả viết để đề cập đến vấn đề gì của ngày Tết?

A. Các lễ hội.

B. Các loài hoa.

C. Các tập tục, tín ngưỡng.

D. Các việc cần làm.

**Câu 3.** Đoạn trích được viết theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất.

B. Ngôi thứ ba.

C. Ngôi thứ nhất số ít.

D. Ngôi thứ nhất số nhiều.

**Câu 4.** Việc tác giả sử dụng ngôi kể vừa tìm được ở câu 3 nhằm thể hiện yếu tố nào của đặc điểm thể loại?

A. Chất trữ tình.

B. Sự sống động.

C. Kỳ ảo.

D. Cái tôi.

**Câu 5.** Trong câu “Tại sao cứ đến ngày Tết chẳng ai bảo ai mà thiên hạ cứ tự động kiêng như thế?” từ *“thiên hạ”* trong câu có nghĩa là gì?

A. Chỉ những vật nhỏ hơn trời.

B. Chỉ mọi người ở đời.

C. Chỉ các hành tinh xếp sau Mặt trời.

D. Chỉ mặt đất.

**Câu 6.** Câu nào nêu đúng các từ có yếu tố Hán Việt trong đoạn trích trên? (Biết)

A. Thiên hạ, may mắn, Nguyên Đán, tổ tiên.

B. Thiên hạ, nhân gian, Nguyên Đán, Thất Tịch.

C. Thiên hạ, nhật nguyệt, Nguyên Đán, may mắn.

D. Thiên hạ, Nguyên Đán, Đoan Ngọ, Thất Tịch.

**Câu 7.** Dấu chấm lửng trong đoạn trích được dùng để:

A. Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.

B. Lời trích dẫn bị lược bớt.

C. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dỡ hay ngập ngừng.

D. Làm giảm nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.

**Câu 8.** Đâu là quan điểm của tác giả trước những tập tục, tín ngưỡng ngày Tết?

A. Tôi không biết, tôi không quan tâm.

B. Chính điều đó làm cho cuộc sống “lùi lại” phía sau.

C. Cứ tin như thế sẽ thấy đời đẹp hơn, đáng yêu hơn.

D. Tất cả chỉ là mê tín, dị đoan

**Câu 9.** Đoạn trích đã cho ta biết dịp lễ, Tết, nhân dân ta thuộc mỗi vùng miền đều có những tập tục, nghi lễ riêng để đón chào năm mới. Em hãy kể thêm một số tập tục và nghi lễ trong ngày Tết của nước ta mà em biết.

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 10.** Từ tình cảm tác giả gửi gắm trong đoạn trích, em có cảm nhận và suy nghĩ gì về không khí ngày Tết quê em?

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Trong cuộc sống em đã từng gặp gỡ, gắn bó và yêu thương nhiều người. Có người vẫn còn bên cạnh em nhưng cũng có người đã lâu em chưa được dịp gặp lại. Em hãy viết bài văn biểu cảm về một người đã để lại cho em nhiều ấn tượng sâu sắc.

------------------------- Hết -------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS PHÚ THỨ  **TỔ NGỮ VĂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | Gói bánh Chưng, bày mâm ngũ quả, tảo mộ, hái lộc, xông đất…  (Học sinh có thể trả lời bằng đáp án khác miễn hợp lí là được) | 1,0 |
|  | **10** | Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân hợp lí, thuyết phục thì cho điểm | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn biểu cảm về con người. | 0,25 |
|  | *c. Viết bài văn biểu cảm về con người.*  HS viết bài văn biểu cảm về con người theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  • Giới thiệu được đối tượng biểu cảm (con người) và nêu được ấn tượng ban đầu về dối tượng đó.  • Nêu được những đặc điểm nổi bật khiến người đó để lại tình cảm, ấn tượng sâu đậm trong em,  • Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người được nói đến.  • Sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc. | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | 0,25 |